

Số: 47/2018/QĐST-DS

Năm Căn, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 86/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc “*tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Huỳnh Cẩm B, sinh năm 1956 và bà Trần Lệ T, sinh năm 1960;

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T, ông Huỳnh Cẩm B và bà Trần Lệ T cùng thống nhất:

Phần diện tích đất có chiều dài 44,7 mét, chiều ngang 12,3 mét tọa lạc ấp 1, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nguyên trước đây ông T nhận chuyển nhượng từ Ủy ban nhân dân xã V. Nay ông T có toàn quyền đối với phần đất này (tức là ông T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông T được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt đối với phần đất).

Vợ chồng ông B, bà T không có khiếu nại hoặc tranh chấp đối với phần đất.

Phần diện tích đất có hiện trạng thực tế được thể hiện theo “Sơ đồ khu đất ông Nguyễn Văn T xin cấp Giấy” (bút lục số 17 của Tòa án).

Ông T đồng ý hỗ trợ cho vợ chồng ông B, bà T số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày vợ chồng ông B, bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông T chậm thanh toán tiền thì phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự: Đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 17.395.000 đồng (làm tròn), ông Nguyễn Văn T đồng ý nộp toàn bộ, đối trừ tiền tạm ứng án phí 15.200.000 đồng ông T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0016026 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn, ông T phải nộp tiếp 2.195.000 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền